Ch4 - Bốn Pháp - XVI. Phẩm Các Căn (Indriyavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

400 KINH TĂNG CHI Bộ

XVI. PHẨM CÁC CĂN (INDRIY4VÂGGA)19

L KINH CÁC CĂN ựndriyasutta)^ (A. II. 141) 151. Này các Tỷ-kheo, có bốn căn này. Thế nào là bốn? Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn. Này các Tỷ-kheo, có bốn căn này.

II. KINH TÍN Lực (Saddhãbalasutta)m (A. II. 141) 152. Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn? Tín lực, tấn lực, niệm lực? định lực. Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.

III. KINH TUỆ Lực (Pannabalasutta)^1 (A. IL 142)
153. Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn? Tuệ lực, tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực.179
183
182
181
180
Này các Tỷ-kheo5 có bôn lực này.
IV KINH NIỆM Lực (Satìbalasutta) (Ắ. II. 142)
154. Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn? Niệm lực, định lực, vô tội lực, năng nhiếp lực.
Này các Tỷ-kheo, có bôn lực này.
V. KINH GIẢN TRẠCH Lực (PaỊisankhãnabaỉasutta) (A. II. 142)
155. Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này. Thế nào là bốn? Giản trạch lực,184 tu tập lực, vô tội lực5 năng nhiếp lực.
Này các Tỷ-kheo, có bốn lực này.
179 Tên phẩm và tên 2 kinh (151, 152) trong bản tiếng Anh của PTS: (Controlling) Powers, nghĩa là Các Lực (Nhiếp phục). 180XemX5. V. 168, 179. 181 Tham chiếu: KS. V. 223; Tạp.(r.02. 0099.667. 0184CÍ8); Tạp A-hàm kinh (T.02. 0101.18. 0497bll). 182
Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Powers, nghĩa là Lực. Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.670-672. 0185b01-18). 183 AA. III. 135: Sangahabalantisan^anhitabbayuttakanam sanganhanabalam (4íNăng nhiếp lực,, nghĩa là năng lực nhiếp những gì nên nhiếp). 184 Hai lực đầu, xem GS. I. 47.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 401

VI. KINH KIẾP (Kappasutta)^5 (A. II. 142) 156. Này các Tỷ-kheo5 có bốn vô lượng của kiếp này. Thế nào là bốn? Khi kiêp chuyên thành, này các Tỷ-kheo9 thật không dê gì đê ước tính có bao nhiêu năm như vậy, có nhiều trăm năm như vậy5 có nhiều ngàn năm như vậy9 có nhiều trăm ngàn năm như vậy. Khi kiếp đã chuyển thành và dừng lại, này các Tỷ-kheo? thật không dễ gì để ước tính có bao nhiêu năm như vậy, có nhiều trăm năm như vậy, có nhiều ngàn năm như vậy? có nhiều trăm ngàn năm như vậy. Khi kiếp

chuyển hoại, này các Tỷ-kheo9 thật không dễ gì để ước tính có bao nhiêu năm như vậy5 có nhiều trăm năm như vậy, có nhiều ngàn năm như vậy5 có nhiều trăm ngàn năm như vậy. Khi kiếp đã chuyển hoại và dừng lại, này các Tỷ-kheo5 thật không dễ gì để ước tính có bao nhiêu năm như vậy? có nhiều trăm năm như vậy5 có nhiều ngàn năm như vậy? có nhiều trăm ngàn năm như vậy. Này các Ty.kheo, có bốn vô lượng của kiếp này.

VII. KINH BỆNH (Rogasutta) (4 II. 143) 157. Này các Tỷ-kheo, có hai loại bệnh này. Thế nào là hai? Bệnh về thân và bệnh về tâm. Này các Tỷ-kheo5 chúng ta thấy có chúng sanh tự nhận mình là không thân bệnh được một năm, tự nhận mình là không thân bệnh được hai năm, được ba... được bốn... được năm... được mười... được hai mươi... được ba mươi... được bôn mươi năm? tự nhận mình là không thân bệnh được năm mươi năm9 tự nhận mình là không thân bệnh được một trăm năm. Các chúng sanh ấy, này các Tỷ- kheo, rất khó tìm được ở đời là những chúng sanh tự nhận mình là không tâm 186 trừ những vị đã đoạn trừ các lậu hoặc. bệnh dầu chỉ trong một khoảnh khắc,185 Này các Tỷ-kheo? có bôn loại bệnh này cho người xuất gia. Thê nào là bôn? Ở đây? này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo có dục lớn, bực bội tức tối, không tự bằng lòng với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa5 dược phẩm trị bệnh. Vị ấy vì nhiều dục lớn, bực bội tức tối? không tự bàng lòng với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa5 dược phẩm trị bệnh; khởi lên thèm khát? ác dục, muốn được các điều không đáng được tán thán, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng. Vị ây nô lực, cô găng5 tinh tân5 đê được các điêu không đáng được tán than, muốn được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng. Vị ấy sau khi tính toán? đi đến các gia đình; sau khi tính toán, ngồi xuống; sau khi tính toán, thuyết pháp; sau khi tính toán, ngưng nín tiểu tiện5 đại tiện. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, là bốn chứng bệnh của người xuất gia. Do vậy, này các Tỷ-kheo, cân phải học tập như sau: "Ta sẽ không có dục

185 Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.50.9. 0813b23). 186 XemKS. III. 2.

lớn, bực bội tức tối5 tự bằng lòng với các vật dụng như y, đồ ăn khất thực? sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Ta sẽ không khởi lên thèm khát, ác dục? muốn được các điều không đáng được tán thán, muốn được các lợi duỡng, cung kính, danh vọng. Ta sẽ không nỗ lực? không cố gắng, không tinh tấn, đe được các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng. Ta sẽ kham nhẫn lạnh, nóng, đói? khát, sự xúc chạm với ruồi và muỗi, với gió, mưa và các vật bò sát; [kham nhẫn] các hình thức nói thô lỗ khó chịu, khó chấp nhận; ta sẽ chịu đựng các khổ thọ về thân5 khởi lên khổ dau, nhói đau? mãnh liệt? kịch liệt, không khả hỷ5 không khả y, đứt mạng s6ng." Như vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cần phải học tập. VIII. KINH THỐI ĐỌA (Parihãnisutta) (A. II. 143) 158. Tại đây, Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo: Này các Hiền giả Tỷ-kheo. Thưa vâng, Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: Thưa các Hiền gi*, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy tự thân có bốn pháp này, cần phải đi đến kết luận rằng: "Tôi thối đọa khỏi các thiện pháp?9 Đây được Thế Tôn gọi là thối đọa. Thế nào là bốn? Tham ái tăng thịnh; sân tăng thịnh; si tăng thịnh; đôi với các vân đê có mặt,

không có mặt, không có tuệ nhãn soi thâu. Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy tự thân có bốn pháp này, cần jphải đi đến kết luận rằng: "T6i thối đọa khỏi các thiện pháp." Đây được The Tôn gọi là thối đọa. Thưa các Hiền giả% Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào thấy tự thân có bốn pháp này5 cần phải đi đến kết luận rằngựTôi không thối đọa khỏi các thiện pháp.” Đây được Thế Tôn gọi là không thối đọa. Thế nao là bốn? Tham ái giảm thiêu; sân giảm thiểu; si giảm thiểu; đối với các vấn đề có mặt, không có mặt5 có tuệ nhãn soi thấu. Thưa các Hiền giả, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào? thấy tự thân có bốn pháp này5 cần phải đi đến kết luận rằng: "T6i không thối đọa khỏi các thiện pháp." Đây được Thế Tôn gọi là không thối đọa. IX. KINH TỶ-KHEO-NI (Bhikkhunĩsuttd)^ (A. II. 144) 159. Một thòi, Tôn giả Ãnanda trú ở Kosambĩ, tại khu vườn Ghosita. Rồi một Tỷ-kheo-ni187 188 gọi một người và nói: Hãy đến đây? thưa ông. Hãy đi đến Tôn giả Ananda, nhân danh tôi5 với đầu đảnh lễ chân Tôn giả Ãnanda và nói: t4Thưa Tôn giả, Tỷ-kheo-ni tên là... bị bệnh, khổ đau5 bị trọng bệnh. Tỷ-kheo-ni ẩy với đầu đảnh le Tôn giả Ãnanda và nói như sau: 'Lành thay! Thưa Tôn giả5 nếu Tôn giả Ãnanda đi đến trú xứ của Tỷ-kheo-ni5 đi đến Tỷ-kheo-ni ấy vì lòng từ mẫn.'"

187 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.564. 0148al3). 188 Chú giải nói rằng vị Tỷ-kheo-ni này yêu kính Tôn giả Ãnanda.

Thưa vâng, nữ Tôn giả. Người ây vâng đáp Tỷ-kheo-ni ây, đi đên Tôn giả Ananda; sau khi đên? đảnh lễ Tôn giả Ãnanda, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy nói với Tôn giả Ãnanda: - Thưa Tôn giả9 Tỷ-kheo-ni tên... này bị bệnh, khổ dau, bị trọng bệnh? với đầu đảnh lễ chân Tôn giả Ananda, và nói như sau: "Lành thay! Thưa Tôn giả5 nếu Tôn giả đi đến trú xứ của Tỷ-kheo-ni, đi đến Tỷ-kheo-ni ấy, vì lòng từ m&n." Tôn giả Ãnanda im lặng nhận lời. Rồi Tôn giả Ãnanda đắp y, cầmy bát, đi đến tni xứ Tỷ-kheo-ni. Tỷ-kheo-ni ấy thấy Ton giả Ãnanda từ xa đi đên; sau khi thấy, liên trùm đầu và nằm trên giường. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Tỷ-kheo-ni ấy; sau khi đến, ngồi trên chỗ đã soạn săn. Sau khi ngôi5 Tôn giả Ananda nói với Tỷ-kheo-ni ây: Này chị, thân này do đồ ăn được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận. Này chị? thân này do ái được tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận. Này chị, thân này do kiêu mạn được tác thành, y cứ vào kiêu mạn; kiêu mạn cân phải đoạn tận. Này chị, thân này do dâm dục tác thành, y cứ vào dâm dục; dâm dục9 sự phá đổ cây cầu được Thế Tôn nói đến. Này chị, thân này do đồ ăn được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận. Như vậy5 được nói đến, y cứ vào gì được nói đến như vậy? Này chị, ở đây5 Tỷ-kheo như lý quán sát,189 thọ dụng món ăn không phải để vui đùa5 không phải đê đam mê, không phải đê trang sức, không phải đê tự làm đẹp minh, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Nhu vậy, ta diệt trừ cảm thọ cũ và không cho khởi lên cảm tho mới5 và ta sẽ không có lỗi lầm5 sống được an ổn.,, Vị ấy sau một thời gian, dầu cho y cứ vào đồ ăn, vẫn không đắm trước đồ ăn. Này chị? thân này do đồ ăn được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận. Như vậy? được nói đến, do duyên này được nói đến. Này chị5 thân này do ái được tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận. Như

vậy, được nói đến, y cứ vào gì được nói đến như vậy? Ở đây, này chị, Tỷ- kheo nghe: "Tỷ-kheo tên này do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát." Vị ấy suy nghĩ: "Thật vậy, ta cũng do đoạn tận các lậu hoặc... ta sẽ chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát." Vị ây, sau một thời gian, dâu y cứ vào ái, đoạn tận ái. Này chị5 thân này do ái tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến9 do duyên này được nói đến. Này chị. thân này do kiêu mạn tác thành, y cứ vào kiêu mạn; kiêu mạn cần phải đoạn tận. Như vậy5 được nói đên5 y cứ vào gì được nói đên như vậy? ơ đây?*

189 Xem s. II. 98, Puttamamsũpamasutta', s. IV. 104.

này chị? Tỷ-kheo nghe: acTỷ-kheo tên này, do đoạn diệt các lậu hoặc... Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoat?9 Vị ấy suy nghĩ: "Vậy sao ta không như vay?" Vị ấy, sau một thời gian, dầu y cứ vào kiêu mạn, đoạn tận kiêu mạn. Này chị, thân này do kiêu mạn tác thành, y cứ vào kiêu mạn; kiêu mạn cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đên9 do duyên này được nói đên. Này chị, thân này do dâm dục tác thành; dâm dục. sự phá đổ cây cầu được The Ton nói đen. Rồi Tỷ-kheo-ni ấy, từ giường đứng dậy. đắp thượng y vào một bên vai, với đầu đảnh lễ chân Tôn giả Ananda, và thưa với Tôn giả Ãnanda: Một lỗi con đã vi phạm,190191 thưa Tôn giả, vì ngu đần, vì si mê9 vì bất thiện. Thưa Tôn giả, mong Tôn giả Ãnanda chấp nhận cho con tội lỗi này là một tội lỗi để con ngăn ngừa trong tương lai! Thật vậy9 này chj, thật sự chị đã phạm tội? vì ngu đần? vì si mê, vì bất thiện chị đã làm như vậy. Này chị, vì chị thấy phạm tội là phạm tội9 và như pháp phát lộ9 nên chúng tôi chấp nhận tội ấy cho chị. Này chị9 như vậy, Luật của bậc Thánh được tăng trưởng khi thấy được phạm tội là phạm tội, và như pháp phát lộ để ngăn giữ trong tương lai. X. KINH LUẬT CỦA BẬC THIỆN THỆ (Sugatavinayasutta) (A. II. 147) 160. Này các Tỷ-kheo? khi bậc Thiện Thệ hay Luật của bậc Thiện Thệ an trú ở đời là vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho dời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thiện Thệ? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Như Lai có mặt ở đời, bậc A-la-hán5 Chánh Đẳng Giác, MÍnh Hạnh Tuc5 Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ9 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn. Này các Tỷ-kheo5 đây là bậc Thiện Thệ. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Luật của bậc Thiện Thệ? Vị ấy thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn cú9 có nghĩa, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Này các Tỷ-kheo9 đây là Luật của bậc Thiện Thệ. Này các Tỷ-kheo? khi bậc Thiện Thệ hay Luật của Thiện Thệ an trú ở đời, là vì hạnh phúc cho quần chúng, vì an lạc cho quần chúng, vì lòng thương tưởng cho đời9 vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Có bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất. Thế nào là bốn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo9 các Tỷ-kheo học thuộc 16ng kinh, 191 được lãnh thọ sai lâm, với văn cú bị săp đặt đảo lộn. Do văn cú bị săp đặt đảo lộn5 này các

190 Hình thức phát lộ sám hối. Xem4 I. 59, 103; s. II. 127; Vỉn. I. 315. 191 Xem 41. 59; MA. 133.

Tỷ-kheo5 nên nghĩa lý bị hướng dẫn sai lạc. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo là những người khó nói, thành tựu với những pháp khiến cho trở thành khó nói5 khó kham nhẫn. Họ không kính trọng192 lời giáo giới. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ hai đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất. Lại nữa, này các Tỷ-kheo? đối với các Tỷ-kheo nghe nhiều, thông hiểu các tập A-hàm,193 bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu, các vị ấy khôn^ nói lại kinh cho người khác một cách cẩn thận; khi họ mệnh chung, kinh bị cắt đứt tại gốc rễ? không có chỗ y cứ. Này các Tỷ-kheo5 đây là pháp thứ ba đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trưởng lão là những vị sống đầy đủ,194 lười biếng, dẫn đâu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, không cố gắng tinh tấn, đê đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và những thế hệ sau tiếp nôi theo tà kiên của họ. Thê hệ ây cũng sông đây đủ? lười biến^, dẫn đầu về đọa lạc, bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, không cố gang tinh tấn, đe đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng dắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo5 đây là pháp thứ tư đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất. Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này đưa đến Diệu pháp hỗn loạn và biến mất. Này các Tỷ-kheo5 có bốn pháp này đưa đến Diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất. Thế nào là bốn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo? các Tỷ-kheo học thuộc lòng kinh được khéo lãnh thọ? với văn cú sắp đặt đúng đắn. Do văn cú được sắp đặt đúng đắn9 này các Tỷ-kheo? nên nghia lý được hướng dẫn đúng đắn. Này các Tỷ-kheo5 đây là pháp thứ nhất đưa đên Diệu pháp an trú, không hôn loạn và không biên mât. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo là những người dễ nói? thành tựu với những pháp khiến cho trở thành dễ nói, kham nhẫn. Họ kính trọng những lời giáo giới. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ hai đưa đến Diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đôi với các Tỷ-kheo nghe nhiêu, thông hiêu các tập A-hàm, bậc trì Pháp, trì Luật, trì Toát yếu, các vị ấy nói lại kinh cho người khác một cách cẩn thận; khi họ mệnh chung, kinh không bị cắt đứt tận gốc rễ9 có chỗ y cứ. Này các Tỷ-kheo, đay là pháp thứ ba đưa đến Diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất.

192 Appadakkhinaggãhĩ'. cầm tay trái, còn có nghĩa là vụng về. Ở đây dịch là không kính trọng. Xem s. II. 204. 193 Xem A. I. 117 II. 169; III. 360. Ẫgatãgamã. Ẫgama chỉ cho kinh điển; ở Tích Lan, ngày nay dùng thuật ngữ này đê chỉ cho đạo Phật. 194 Xemơy I. 66; MI. 14,32.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo trưởng lão không là những vị sống đay đủ, không lười biêng, Iđiôn^ dân đâu vê đọa lạc, không bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, cố gắng tinh tấn, để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng

đắc5 để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và những thê hệ vê sau tiêp nôi theo chánh kiên của họ; thê hệ ây không sông đây đủ5 không lười biếng, không dẫn đầu về đọa lạc, không bỏ rơi gánh nặng sống viễn ly, cố gắng, tinh tấn, để đạt được những gì chưa đạt được, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo? đây là pháp thứ tư đưa đến Diệu pháp an trú, không hỗn loạn và không biến mất. Này các Tỷ-kheo, bôn pháp này đưa đên Diệu pháp được an trú, không hôn loạn và không biến mất.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.